TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **921**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 07-7-2021
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trịnh Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Nguyễn Thị Nở;
2. Trần Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Viết Nhiên - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Cao Hoàng Thắng– Kiểm sát viên.

Ngày 07/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 660/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2530/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hồng P, sinh năm: 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 137/4 đường NQ, Phường X, Quận Y, Thành phố H.

- *Bị đơn:* Bà Nguyen Thi Kim A, sinh năm: 1976

Quốc tịch: Đức (Germany).

Địa chỉ: Ismaninger Str. 61 – 81675 – Munchen – Germany. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của ông Nguyễn Hồng P:

Ông Nguyễn Hồng P và bà Nguyen Thi Kim A tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố H ngày 15/5/2009, vào sổ đăng ký kết hôn số 1704 quyển số 06.

Sau khi kết hôn, bà Nguyen Thi Kim A trở về nước Đức (Germany) sinh sống và làm việc. Thời gian đầu vợ chồng còn liên lạc qua lại bằng điện thoại

hoặc mail, khoảng 09 tháng sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp, vợ chồng cãi vã nhiều lần. Từ tháng 12 năm 2010 cho đến nay, vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Nguyễn Hồng P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Nguyen Thi Kim A.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đối với bà Nguyen Thi Kim A:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố H đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, ngày mở phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án dân sự sơ thẩm số 354/TB-TA ngày 15/5/2020 cho bà Nguyen Thi Kim A theo quy định của pháp luật.

Đến ngày mở phiên tòa, Tòa án nhân dân Thành phố H không nhận được văn bản của Bộ Tư pháp về kết quả tống đạt văn bản cũng như không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của bà Nguyen Thi Kim A; đến ngày mở phiên tòa bà Nguyen Thi Kim A không có mặt.

Ngày 15/3/2021, Tòa án nhân dân Thành phố H đã có Công văn số 187/TATP-TGĐVNCTN gửi Bộ Tư pháp với nội dung đề nghị Bộ Tư pháp thông báo kết quả ủy thác tư pháp đối với bà Nguyen Thi Kim A, sinh năm 1976, quốc tịch Đức (Germany), cư trú tại địa chỉ Ismaninger Str. 61 – 81675 – Munchen – Germany.

Tuy nhiên, đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay, Tòa án nhân dân Thành phố H không nhận được văn bản về kết quả thực hiện ủy thác tư pháp của Bộ Tư pháp; bà Nguyen Thi Kim A cũng vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hồng P có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bà Nguyen Thi Kim A vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với các đương sự vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Hồng P, cho ông Nguyễn Hồng P được ly hôn với bà Nguyen Thi Kim A. Con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Nguyễn Hồng P khởi kiện yêu cầu ly hôn bà Nguyen Thi Kim A hiện đang cư trú tại nước Đức (Germany), đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố H theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 3 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét sự vắng mặt của nguyên đơn ông Nguyễn Hồng P và bị đơn bà Nguyen Thi Kim A tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Nguyễn Hồng P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn bà Nguyen Thi Kim A:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố H đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, ngày mở phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án dân sự sơ thẩm số 354/TB-TA ngày 15/5/2020 cho bà Nguyen Thi Kim A theo quy định của pháp luật.

Đến ngày mở phiên tòa, Tòa án nhân dân Thành phố H không nhận được văn bản của Bộ Tư pháp về kết quả tống đạt văn bản cũng như không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của bà Nguyen Thi Kim A; đến ngày mở phiên tòa bà Nguyen Thi Kim A không có mặt.

Ngày 15/3/2021, Tòa án nhân dân Thành phố H đã có Công văn số 187/TATP-TGĐVNCTN gửi Bộ Tư pháp với nội dung đề nghị Bộ Tư pháp thông báo kết quả ủy thác tư pháp đối với bà Nguyen Thi Kim A, sinh năm 1976, quốc tịch Đức (Germany), cư trú tại địa chỉ Ismaninger Str. 61 – 81675 – Munchen – Germany.

Tuy nhiên, đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay, Tòa án nhân dân Thành phố H không nhận được văn bản về kết quả thực hiện ủy thác tư pháp của Bộ Tư pháp; bà Nguyen Thi Kim A cũng vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Khoản 4 và Khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hồng P đối với bị đơn bà Nguyen Thi Kim A, xét thấy:

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Hồng P đã cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình; đối với bị đơn bà Nguyen Thi Kim A vắng mặt không có lý do nên được xem bị đơn bà Nguyen Thi Kim A từ bỏ nghĩa vụ chứng minh theo qui định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn ông Nguyễn Hồng P cung cấp để xét xử vụ án.

Quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 1704, quyển số 06 ngày 15/5/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp cho ông Nguyễn Hồng P và bà Nguyen Thi Kim A thì quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Hồng P và bà

Nguyen Thi Kim A là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ông Nguyễn Hồng P yêu cầu ly hôn bà Nguyen Thi Kim A với lý do sau khi kết hôn, bà Nguyen Thi Kim A trở về nước Đức (Germany) sinh sống và làm việc. Thời gian đầu vợ chồng còn liên lạc qua lại bằng điện thoại hoặc mail, khoảng 09 tháng sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp, vợ chồng cãi vã nhiều lần. Từ tháng 12 năm 2010 cho đến nay, vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Đối với bà Nguyen Thi Kim A, Tòa án đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp đúng quy định của pháp luật nhưng bà Nguyen Thi Kim A không có phản hồi, cũng không có mặt tại phiên tòa. Xét thấy, tình nghĩa vợ chồng giữa ông Nguyễn Hồng P và bà Nguyen Thi Kim A không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; điều kiện sống mỗi người mỗi nơi không có sự chia sẻ, thực hiện các công việc trong một gia đình; khả năng đoàn tụ không có nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hồng P ly hôn bà Nguyen Thi Kim A theo quy định tại Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Hồng P trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Hồng P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tại phiên tòa, như nhận định nêu trên xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 477 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 121 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Hồng P đối với bị đơn bà Nguyen Thi Kim A.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Hồng P ly hôn bà Nguyen Thi Kim A. Giấy chứng nhận kết hôn số 1704, quyển số 06 ngày 15/5/2009 của Ủy ban

nhân dân Thành phố H cấp cho ông Nguyễn Hồng P và bà Nguyen Thi Kim A không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung:* Không xem xét, giải quyết.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Ông Nguyễn Hồng P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) ông Nguyễn Hồng P đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0045093 ngày 03/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. *Về quyền kháng cáo bản án:*

Ông Nguyễn Hồng P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày ông Nguyễn Hồng Phúc được tống đạt hợp lệ Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyen Thi Kim A cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND cấp cao tại TP.H;
- VKSND TP.H;
- Cục THADS TP.H;
- UBND TP.H;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Trịnh Minh Đức